

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2. Ông **Nguyễn Văn Long**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 555/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C (Tám M)**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 153A, Tổ M ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ý N**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 153A, Tổ M ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:** Do quen biết anh và chị Nguyễn Thị Ý N tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang ngày 01/8/2011. Sau khi đám cưới vợ chồng chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N tự ý bỏ nhà đi nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Triệu H, sinh ngày 03/8/2012, con đang sống chị N.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị N; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với chị Nguyễn Thị Ý N, đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến trả lời.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Nguyễn Văn C yêu cầu được ly hôn với chị N; con chung đồng ý để chị N tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị Ý N vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Ý N là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ý N đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để xét xử, nhưng chị N vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị N.

[4] Tại phiên tòa, anh C yêu cầu xin ly hôn với chị N; con chung đồng ý để chị N tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, do quen biết, tìm hiểu anh C và chị N sống chung từ năm, có đăng ký kết hôn và được UBND V, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87/2011, quyển số 1, ngày 01/08/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N tự ý bỏ nhà đi nhiều lần. Từ khi ly thân đến nay, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên Tòa hôm nay anh C yêu cầu ly hôn, chị N vắng mặt không lý do, cho thấy chị N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C là phù hợp.

- Về con chung: Anh C đồng ý để chị N tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Triệu H, sinh ngày 03/8/2012, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu. Xét thấy, từ khi sinh ra và lớn lên cháu Hân đang sống với chị N, do đó để ổn định tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu Hân cho chị N nuôi dưỡng theo qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ý N.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ý N được trực tiếp nuôi con chung là tên Nguyễn Triệu H, sinh ngày 03/8/2012, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 32422 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Văn C;
 - + Nguyễn Thị Ý N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương